

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM**

HOÀNG VĂN TÔNG

**QUẢN LÝ GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH
CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC
VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH MỚI**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC
(Chuyên ngành: Quản lý giáo dục)

Hà Nội, 2013

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM**

HOÀNG VĂN TÙNG

**QUẢN LÝ GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH
CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC
VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH MỚI**

Chuyên ngành: Quản lý giáo dục

Mã số: 62 14 01 14

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

- 1. GS.TS. Phan Văn Kha**
- 2. PGS.TS. Nguyễn Dục Quang**

Hà Nội, 2013

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

1.1. Về mặt lí luận

Bối cảnh thế giới và trong nước

Bảo vệ Tổ quốc luôn luôn là nhiệm vụ quan trọng của mỗi quốc gia, thực tế cho thấy các thế lực thù địch luôn dùng mọi âm mưu, thủ đoạn để chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc CNXH ở mỗi nước. Thực tế, vào những năm giữa thế kỷ XX, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch không dễ gì dùng bạo lực vũ trang để tiêu diệt CNXH ở mỗi nước hay trên phạm vi toàn thế giới. Vì vậy, chúng phải thay đổi bằng chiến lược, cùng với thủ đoạn dùng sức mạnh quân sự để răn đe, đã chú trọng sử dụng biện pháp “hoà bình” nhằm chống phá và lật đổ các nước xã hội chủ nghĩa (XHCN).

Chiến lược “diễn biến hoà bình” là chiến lược cơ bản của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, sử dụng tổng hợp các biện pháp phi vũ trang nhằm làm suy yếu từ bên trong và tiến tới lật đổ các nước XHCN.

Nội dung chính của chiến lược “diễn biến hoà bình” là kẻ thù sử dụng mọi thủ đoạn kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hoá, xã hội, đối ngoại, an ninh ..., kết hợp răn đe quân sự để phá hoại, làm suy yếu từ bên trong các nước XHCN. Kích động các mâu thuẫn trong xã hội, tạo ra các lực lượng chính trị đối lập núp dưới chiêu bài tự do, dân chủ, nhân quyền, tự do tôn giáo, sắc tộc, khuyến khích tư nhân hoá về kinh tế và đa nguyên về chính trị. Truyền bá mô hình về chính trị, kinh tế, tư tưởng và lối sống của chủ nghĩa tư bản, làm mơ hồ giai cấp và đấu tranh giai cấp trong nhân dân lao động. Đặc biệt, chúng coi trọng kích lệ lối sống tư sản và từng bước làm phai nhạt mục tiêu, lí tưởng XHCN ở một bộ phận học sinh, sinh viên (HS,SV); triệt để khai thác và lợi dụng những khó khăn, thiếu sót của Đảng, Nhà nước XHCN trên các lĩnh vực đời sống xã hội, tạo nên sức ép; từng bước chuyển hoá và thay đổi đường lối chính trị, chế độ xã hội.

Mục đích sử dụng chiến lược “diễn biến hoà bình” của kẻ thù nhằm làm suy yếu từ bên trong và tiến tới lật đổ chế độ XHCN. Chiến lược “diễn biến hoà bình” của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của các nước XHCN ở Đông Âu và Liên Xô vào đầu thập niên cuối thế kỷ XX.

Âm mưu, thủ đoạn chống phá của địch đối với cách mạng Việt Nam: Chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ và các thế lực phản động quốc tế đang tích cực, điên cuồng thực hiện các biện pháp chống phá cách mạng thế giới một cách quyết liệt nhằm xoá bỏ hoàn toàn các nước XHCN còn lại, trong đó Việt Nam là một trọng điểm.

Phương thức tiến hành chủ yếu mà Mỹ và các thế lực phản động sẽ sử dụng chống phá cách mạng Việt Nam là thực hiện chiến lược “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ và có thể trực tiếp tiến hành chiến tranh xâm lược. Chúng chủ trương lật đổ chế độ XHCN ở Việt Nam trước hết và chủ yếu bằng “diễn biến hoà bình”. Nhưng để nhanh chóng đạt được mục đích đề ra và tạo áp lực lớn đối với nước ta, chúng sẽ kết hợp các thủ đoạn “diễn biến hoà bình” với bạo loạn lật đổ. “Diễn biến hoà bình” để tạo thêm những yếu tố gây mất ổn định chính trị, làm rối loạn trật tự xã hội nhất là những vùng trọng điểm, các thành phố lớn, gây tâm lí hoang mang dao động trong nhân dân. Đồng thời chuẩn bị lực lượng, điều kiện và thời cơ để tiến hành bạo loạn lật đổ chính quyền, chế độ XHCN, khi chúng cho là thuận lợi.

Mục tiêu chiến lược “diễn biến hoà bình” của địch là thúc đẩy tự do hoá về chính trị và kinh tế từ đó chuyển hoá Việt Nam theo quỹ đạo tư bản chủ nghĩa. Lôi kéo Việt Nam từng bước phụ thuộc vào Mỹ, gây ảnh hưởng của chúng ở Việt Nam và các nước có liên quan, tạo bàn đạp phát triển đến các nước khác.

Biện pháp chiến lược “diễn biến hoà bình” của chúng là: thực hiện chống phá toàn diện trên các lĩnh vực chính trị tư tưởng, tổ chức nhân sự, văn hoá thông tin, kinh tế-xã hội, tôn giáo và dân tộc, ngoại giao, quân sự.

Thực hiện bạo loạn lật đổ nhằm lật đổ vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, lật đổ chế độ XHCN, lật đổ chính quyền Trung ương và chính quyền địa phương. Bạo loạn lật đổ mang tính chất quyết liệt, phức tạp, quy mô có thể từ nhỏ đến lớn, từ một vài nơi, một vài khu vực đến nhiều nơi, nhiều khu vực; có thể xảy ra đồng thời ở khắp các địa phương trên phạm vi cả nước. Các lực lượng phản động bên trong và bên ngoài sẽ lợi dụng các cơ quan hợp pháp như đại sứ quán, các cơ quan đại diện nước ngoài, trụ sở các tổ chức tôn giáo ... các địa điểm bí mật được chuẩn bị trước để chỉ đạo hoạt động bên trong và liên lạc với bên ngoài. Khi bạo loạn lật đổ xảy ra nhanh chóng tuyên bố thành lập chính quyền, công bố cương lĩnh đường lối hành động và kêu gọi nước ngoài, các tổ chức quốc tế ủng hộ, công nhận. Chủ nghĩa đế quốc có thể sử dụng lực lượng phản ứng nhanh can thiệp, hỗ trợ lực lượng bạo loạn lật đổ và nhanh chóng hợp pháp hoá hành động của lực lượng phản động.

Đối với sinh viên các trường đại học

Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục (có hiệu lực từ ngày 01/7/2010) xác định: Mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lí tưởng độc lập dân tộc và CNXH; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Giáo dục quốc phòng - an ninh (GDQP-AN) là bộ phận của nền giáo dục quốc dân, một nội dung cơ bản trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; là môn học chính khóa trong chương trình giáo dục đào tạo, từ trung học phổ thông (THPT) đến đại học (ĐH) và các trường chính trị, hành chính, đoàn thể.

Nhằm góp phần đào tạo con người phát triển toàn diện, hiểu biết một số nội dung cơ bản về quốc phòng (QP), an ninh (AN); truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc, trách nhiệm và nghĩa vụ của công dân với bảo

vệ Tổ quốc; nâng cao lòng yêu nước, yêu CNXH; có ý thức cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch; có kiến thức cơ bản về đường lối QP, AN và công tác quản lí nhà nước về QP, AN; có kĩ năng QP, QS, AN cần thiết để tham gia vào sự nghiệp xây dựng, củng cố nền QP toàn dân, AN nhân dân sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Trải qua hơn 50 năm, kể từ khi có Nghị định số 219/CP (28/12/1961) của Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ) về việc huấn luyện quân sự phổ thông (đã được đưa vào giảng dạy) cho HS,SV từ THPT đến ĐH. Từ năm 1991, sau khi có Quyết định số 2732/QĐ ngày 28/10/1991 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, môn học được đổi thành GDQP và ngày nay là môn GDQP-AN (Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2007 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Chương trình GDQP-AN trình độ ĐH, CĐ).

1.2. Về mặt thực tiễn

Đến năm học 2011-2012, trên toàn quốc có 414 trường ĐH, CĐ (188 trường ĐH: *138 công lập, 50 ngoài công lập*; 412 trường CĐ: *196 công lập, 30 ngoài công lập*) với 2.162.106 SV (ĐH: 1.435.887 SV, CĐ: 726.219 SV). Về mạng lưới GDQP-AN đến nay trên toàn quốc có 35 TT GDQP-AN (16 trung tâm được thành lập theo Quyết định số 07/2003/QĐ-TTg ngày 09/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch Hệ thống TT GDQP SV giai đoạn 2001-2010; 16 trung tâm được thành lập theo Quyết định số 638/QĐ-TTg ngày 21/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án thành lập TT GDQP-AN tại các nhà trường quân đội giai đoạn 2009-2015 và những năm tiếp theo và 3 TT GDQP-AN Bộ GDĐT tạo thành lập), 13 khoa và 26 bộ môn (hoặc tổ) GDQP-AN với gần 573 cán bộ quản lí và giảng viên. Tại Sở GDĐT của 26 tỉnh, thành phố trọng điểm được biên chế sĩ quan biệt phái; các trường THPT và TCCN được biên chế giáo viên giảng dạy môn GDQP-AN .

Hơn 50 năm qua GDQP-AN đã thu được những kết quả đáng khích lệ, môn học đã trang bị cho lớp trẻ những kiến thức về QP, AN, nền nếp, tác phong,

kỷ luật quân đội, lớp lớp HS,SV trong thời chiến đã lên đường làm nhiệm vụ đánh giặc giải phóng dân tộc, góp phần thống nhất đất nước; trong thời bình đã góp phần không nhỏ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, GDQP-AN cho SV các trường ĐH còn bộc lộ một số hạn chế như sau:

- Mạng lưới về GDQP-AN trong hệ thống giáo dục quốc dân còn thiếu về số lượng và yếu về chất lượng;
- Đội ngũ giảng viên còn nhiều bất cập: Thiếu về số lượng và số giảng viên chưa đạt chuẩn vẫn còn;
- Đầu tư CSVC, phương tiện dạy học cho GDQP-AN chưa ngang tầm nhiệm vụ; việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy ít được quan tâm;
- Xây dựng chính sách và thực hiện chính sách đối với giảng viên và cán bộ quản lý còn chậm.

Công tác GDQP-AN cho HS,SV được Đảng, Nhà nước và nhân dân đặc biệt quan tâm như đã ban hành nhiều chỉ thị, nghị định về GDQP-AN và Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt quy hoạch Hệ thống TT GDQP-AN cho SV; Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về phát triển giáo dục đào tạo có đoạn: “Giải pháp then chốt là đổi mới và nâng cao năng lực quản lý nhà nước trong giáo dục và đào tạo”; Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI xác định: “Sớm đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục, nhất là bậc đại học”.

Trước những đòi hỏi lớn lao của yêu cầu đổi mới giáo dục ĐH, với thực trạng công tác GDQP-AN hiện nay và từ cơ sở pháp lý được trình bày ở trên, chúng tôi lựa chọn đề tài nghiên cứu: **“Quản lý giáo dục quốc phòng-an ninh cho sinh viên các trường đại học Việt Nam trong bối cảnh mới”**.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lí luận và thực tiễn về quản lí GDQP-AN cho SV các trường ĐH, đề xuất một số giải pháp tăng cường quản lí GDQP-AN cho SV các trường ĐH Việt Nam trong bối cảnh mới.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Công tác GDQP-AN cho SV các trường ĐH.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Quản lí GDQP-AN cho SV các trường ĐH Việt Nam trong bối cảnh mới.

4. Giả thuyết khoa học

Giáo dục quốc phòng-an ninh cho SV các trường ĐH đã thu được nhiều kết quả. Tuy nhiên công tác này còn bộc lộ một số bất cập:

- Nhận thức chưa được sâu sắc ở mọi cấp.
- Mục tiêu, nội dung, phương pháp chưa gắn kết theo xu thế hiện đại.
- Người dạy, người được huấn luyện chưa có động lực mạnh mẽ.
- Cơ sở vật chất, phương tiện dạy học còn thiếu.

Giáo dục quốc phòng - an ninh cho sinh viên hiện nay có vị trí vai trò quan trọng Nếu đề xuất được các giải pháp quản lí GDQP-AN cho SV các trường ĐH bao quát tính tổng thể của quá trình huấn luyện dạy học thì sẽ tăng cường được kết quả GDQP-AN cho SV các trường ĐH Việt Nam trong bối cảnh mới.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nêu trên, luận án đặt ra những nhiệm vụ cụ thể sau đây:

5.1. Nghiên cứu cơ sở lí luận về quản lí GDQP-AN cho SV các trường ĐH.

5.2. Đánh giá thực trạng quản lí GDQP-AN cho SV các trường ĐH hiện nay.

5.3. Đề xuất một số giải pháp tăng cường quản lý GDQP-AN cho SV các trường ĐH Việt Nam trong bối cảnh mới.

6. Phạm vi nghiên cứu

6.1. Nghiên cứu quản lý GDQP-AN cho SV các trường ĐH khu vực phía Bắc.

6.2. Đề tài nghiên cứu trong khoảng thời gian thực hiện đổi mới giáo dục.

7. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

7.1. Phương pháp luận

a) Quan điểm tiếp cận hệ thống

Giáo dục quốc phòng-an ninh cho SV là quá trình bao gồm: mục tiêu, nội dung chương trình, phương pháp đào tạo SV ở trình độ ĐH; GDQP-AN cho SV các trường ĐH nhằm góp phần hoàn thiện nhân cách người SV trong bối cảnh mới.

b) Quan điểm duy vật lịch sử: Nhìn nhận vấn đề trong mối quan hệ với phát triển kinh tế, văn hóa của đất nước.

Tổ chức thực hiện quản lý GDQP-AN cho SV các trường ĐH phù hợp với tình hình giáo dục Việt Nam trong bối cảnh mới.

7.2. Phương pháp nghiên cứu

7.2.1. Phương pháp nghiên cứu lý luận

+ Mục tiêu: Làm sáng tỏ lý luận GDQP-AN cho SV trong thời kỳ đổi mới.

+ Nội dung: Nội dung chương trình, cách thức giảng dạy, lực lượng giảng dạy, điều kiện giảng dạy.

+ Cách thức tổ chức: Vừa lấy ý kiến các nhà lý luận vừa đi thực địa, kết hợp 2 yếu tố hình thành tư liệu.

7.2.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Tổng kết kinh nghiệm quản lý GDQP-AN cho SV tại một số trường ĐH.

- Phương pháp chuyên gia: Tiếp cận với chuyên gia, xin ý kiến về đánh giá tình hình và các biện pháp nâng cao hiệu quả GDQP-AN.

- Điều tra khảo sát thực tế (phát phiếu hỏi):
 - + Đối tượng: Cán bộ quản lí, giảng viên và sinh viên.
 - + Số lượng: CBQL, GV là 300 phiếu và SV là 1.000 phiếu.
 - Quan sát: Thăm và dự giờ một số buổi học tại cơ sở đào tạo
 - Phỏng vấn (đối với một số GV và SV)
- 7.2.3. Phương pháp thực nghiệm
- Thực nghiệm tại 02 TT GDQP-AN (Hà Nội 1 và Hà Nội 2).

8. Các luận điểm bảo vệ

8.1. Giáo dục quốc phòng-an ninh cho SV các trường ĐH là một nội dung GD quan trọng, góp phần hình thành nhân cách toàn diện cho SV, tăng cường ý thức, trách nhiệm trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

8.2. Giáo dục quốc phòng-an ninh được thực hiện qua việc tổ chức huấn luyện. Việc huấn luyện phải được đặt trên cơ sở bảo đảm được tính tổng thể của quá trình đào tạo qua việc gắn kết các nhân tố: mục tiêu, nội dung, phương pháp, người dạy, người học, cơ sở vật chất;

8.3. Quản lí quá trình (huấn luyện) này phải chú ý cả bốn vấn đề: Lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra đánh giá.

9. Cấu trúc của luận án gồm

Ngoài phần mở đầu, kết luận và khuyến nghị, Luận án gồm 3 chương:

Chương 1. Cơ sở lí luận của quản lí giáo dục quốc phòng-an ninh cho sinh viên các trường đại học Việt Nam

Chương 2. Cơ sở thực tiễn của quản lí giáo dục quốc phòng-an ninh cho sinh viên các trường đại học Việt Nam

Chương 3. Giải pháp tăng cường quản lí giáo dục quốc phòng-an ninh cho sinh viên các trường đại học Việt Nam trong bối cảnh mới